

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 504/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. *Người yêu cầu:* Bà **Lý Thị H**, sinh năm: 1983.

CCCD số: 079183028787 cấp ngày 22/02/2023.

Địa chỉ: A P, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người yêu cầu:* Ông **Lưu Trí T**, sinh năm: 1980.

CCCD số: 080080015506 cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: B Tổ H, ấp A, xã M, tỉnh Tây Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải thành ngày 17/4/2026, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 247, Quyền 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 02/10/2007 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T cùng xác nhận vợ chồng có 02 (hai) người con chung gồm Lưu Hồng P; giới tính: Nữ; sinh ngày 02/12/2007 (đã trưởng thành) và Lưu Ngọc Bảo T1; giới tính: Nữ; sinh ngày 11/5/2009.

Khi ly hôn, bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T thỏa thuận giao trẻ Lưu Ngọc Bảo T1; giới tính: Nữ; sinh ngày 11/5/2009 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Trân đối với ông T cho đến khi bà H có yêu cầu.

Riêng Lưu Hồng P; giới tính: Nữ; sinh ngày 02/12/2007 đã trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Lý Thị H và ông Lưu Trí T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H và ông T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018454 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự (2).
- VKSND KV 10, TPHCM (2).
- THADS TPHCM. (1).
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn; (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).



**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Hưng**